

Ngành

Trình độ THẠC SĨ

TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Mã ngành: 8340201

Thời gian đào tạo: 02 năm

THAM KHẢO KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

► KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng học tập toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức chung	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập và tốt nghiệp
Thạc sĩ	2 năm	60	18	09	18	15

► NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Số	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/ Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
Kiến thức chung: 18TC (8 TC bắt buộc, 10 TC tự chọn có định hướng)										
1	KTC7001	Triết học	4	4	0	x				I
2	KTC7006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	4	0	x				I
3	KTC7012 KITE	Pháp luật kinh doanh	2	2	0	x				I
4	KTC7013 KITE	Kinh tế học quản lý	2	2	0	x				I
5	KTC7014 KITE	Thống kê kinh doanh	3	3	0	x				I
6	KTC7015 KITE	Kinh doanh quốc tế trong kỷ nguyên số	3	3	0	x				I
Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành: 27 TC (trong đó 18 TC bắt buộc và 9 TC tự chọn)										
Kiến thức cơ sở ngành: 9 TC (trong đó 6 TC bắt buộc, 3 TC tự chọn)										
7	TCNH7011	Kinh tế lượng	3	3	0	x				II
8	TCNH7027	Phân tích và dự báo kinh tế	3	3	0	x				II
9	TCNH7031	Thị trường tài chính và các chính sách tài chính, tiền tệ ngân hàng	3	3	0		x			II
10	TCNH7021	Phân tích chính sách thuế	3	3	0		x			II
11	TCNH7037	Mua bán và sáp nhập	3	3	0		x			II
12	TCNH7032	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	3	3	0		x			II
Kiến thức chuyên ngành: 18 TC (trong đó 12 TC bắt buộc, 6 TC tự chọn)										
13	TCNH7012	Tài chính công	3	3	0	x				III
14	TCNH7019	Tài chính vi mô	3	3	0	x				III
15	TCNH7018	Quản trị ngân hàng trong điều kiện hội nhập và phát triển	3	3	0	x				III
16	TCNH7033	Công nghệ chuỗi khối và tiền mã hoá	3	3	0	x				III
17	TCNH7034	Ngân hàng đầu tư	3	3	0		x			III
18	TCNH7035	Ngân hàng bán lẻ	3	3	0		x			III
19	TCNH7036	Core banking và ngân hàng điện tử	3	3	0		x			III
20	TCNH7023	Kiểm soát nội bộ ngân hàng	3	3	0		x			III
21	TCNH7016	Tài chính hành vi	3	3	0		x			III
22	TCNH7038	Phân tích tài chính nâng cao	3	3	0		x			III
23	TCNH7039	Công cụ phái sinh và quản lý rủi ro	3	3	0		x			III
Thực tập và tốt nghiệp: 15 TC (Bắt buộc)										
24	TCNH7041	Thực tế chuyên môn trong môi trường quốc tế	3	0	3	x				IV
25	TCNH7040	Thực tập	3	0	3	x				IV
26	TCNH7ĐA	Đề án tốt nghiệp	9	0	9	x				IV
Tổng khối lượng học tập			60	45	15					

Lưu ý: Ngoại ngữ, học viên tự tích lũy đạt chuẩn theo Thông tư số 23/2021/TT-BG-ĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thủ Dầu Một.